

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN KHANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Tâm;

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới;

- Điểm cầu thành phần: Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C.

Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ T trình bày, bà T và K do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/02/2015 và cháu Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 21/3/2017.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau và không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay, không tới lui thăm nhau.

Nhận thấy tình cảm không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông K; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Bản tự khai (bản chính); Giấy khai sinh Nguyễn Ngọc Khánh V và Nguyễn Khánh T1 (bản sao) và Trích lục kết hôn (bản sao).

- Bị đơn ông Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ T giữ nguyên ý kiến trình bày như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Mỹ T đối với ông Nguyễn Duy K; bà T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/02/2015 và cháu Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 21/3/2017; ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Hồ Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Duy K, ông K cư trú trên địa bàn huyện C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Hồ Thị Mỹ T khai, bà T và ông K do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà T xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng lẫn nhau và không còn sống chung với nhau từ thời gian đó cho đến nay, không tới lui thăm nhau.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà T và ông K bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi vã nhau, không tin tưởng lẫn nhau và không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông K nhưng ông K không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà T. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông K là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà T xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng có sinh được 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/02/2015 và cháu Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 21/3/2017. Hiện tại, các con chung đang sống cùng với bà T. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung.

Xét thấy, các cháu V và T1 đang sống cùng với bà T phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặc khác, cháu V có nguyện vọng sống cùng với bà T. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu V và cháu T1 cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ T.

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ T được ly hôn với ông Nguyễn Duy K.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị Mỹ T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/02/2015 và cháu Nguyễn Khánh T1, sinh ngày 21/3/2017. Ông Nguyễn Duy K không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Bà Hồ Thị Mỹ T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Duy K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024033 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 07 tháng 02 năm 2025; bà Hồ Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Duy K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bà Hồ Thị Mỹ T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Duy K là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Bình (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Lắm